

HỘI ÁI HỮU BIÊN-HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: datlam1951@yahoo.com

Hội Ái Hữu Biên-Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị truyện ngắn:
Những Người Bạn Thuở Học Trò của thân hữu **Hồ Thị Đậm**.
Hội chân thành cảm tạ tác giả. Kính mời. **Trân trọng**.



NHỮNG NGƯỜI BẠN THUỞ HỌC TRÒ

Trong đời người có lẽ thời gian vui vẻ và thơ mộng nhất là tuổi học trò. Tôi đã trải qua thời gian đó, với các bạn nữ sinh trong ký túc xá của một trường tư thục Phan Thanh Giản (Sài-Gòn). Ít có người biết trường này vì nó tọa lạc ở cuối con hẻm đường Lê Văn Duyệt, cách chợ Hoà-Hung độ một cây số ngàn, gần đường rầy xe lửa. Tuy ngôi trường không rộng lớn lắm, nhưng là một ngôi trường rất tốt, vì ban giám hiệu mời những vị giáo sư nổi tiếng giảng dạy, và là một trường tư duy nhất nuôi nữ sinh nội trú ở vùng này.

Ngoài những phòng học dành cho học sinh nội trú và ngoại trú, trường có mấy gian nhà rộng, được kê nhiều giường ngủ cho nữ sinh nội trú, dưới sự trông coi của bà “Giám Thị” ngày cũng như đêm. Kế khu nội trú là sân thể thao rồi đến một miếng đất trống và cuối miếng đất này là khu mộ gia đình của ông đốc phủ sứ Tùng. Nghe đâu chủ của ngôi trường là người trong dòng họ của vị này, cho nên khu mộ nằm bên trong vòng rào của nhà trường.

Vì ở chung quá đông, chúng tôi chia làm nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm có sự gần gũi thân thích nhau hơn. Nhóm của tôi gồm bốn đứa, hai người ở tỉnh An-Giang là chị Trâm và tôi; một chị ở Bến-Tre là chị Phước; và chị Hà thì ở Bình-Dương. Khi dùng cơm, bốn đứa cùng ngồi ăn chung một mâm, khi học bài chúng tôi ngồi cùng một bàn, khi ra chợ Hoà-Hung mua vật dụng cần thiết, thì chúng tôi xin bà giám thị cùng đi một lúc. Qua bao mùa học, chúng tôi càng thân thiết nhau hơn, có biết bao kỷ niệm buồn vui cùng chia sẻ. Trong bốn đứa có chị Hà thường về thăm nhà vì Bình-Dương ở gần Sài-Gòn; ba đứa chúng tôi chỉ vào dịp Tết hay bãi trường mới về thăm gia đình. Khi trở lại trường, chúng tôi đem quà địa phương của mình để bốn đứa cùng ăn. Người cung cấp nhiều quà nhất là chị Hà. Quà của chị thường gồm: chôm chôm, măng cụt, bòn bon và đặc biệt là khô cá Sơn.

Mỗi khi chị Hà trở về trường chúng tôi mừng lắm, vì tối đến chúng tôi sẽ có “bữa ăn vụng cơm nguội” thật hấp dẫn. Ban đêm nhà bếp vắng lặng, chỉ có chị phụ bếp ngủ ở đó. Mỗi khi có tiếng gõ cửa rào, chị nhìn qua khe hở hàng rào, thấy chúng tôi là chị mở cửa cho qua. Chúng tôi nướng khô và xin chị cơm nguội, rồi leo lên sân thượng cùng ăn vụng, có sự tham gia của chị phụ bếp nữa.

Ăn vụng được mấy lần thì bị bà “Giám Thị” bắt gặp. Sau này, chị Hà không đem khô vào trường, chỉ đem trái cây cho chúng tôi cùng ngồi ăn dưới bóng những cây to bên khu mộ. Nhóm chúng tôi chơi chung với nhau thật bền, coi nhau như chị em ruột. Có lúc cũng bất đồng ý kiến, nhưng sau đó chúng tôi hoà thuận lại ngay. Chẳng những chúng tôi chia sẻ cho nhau từng miếng ăn, giúp đỡ nhau trong việc học, chúng tôi còn quan tâm nhau khi đau ốm. Tôi yếu sức khoẻ nên được ba chị quan tâm nhiều hơn. Có lần tôi bị bệnh thương hàn hoành hành, nóng sốt liên miên, phải nghỉ học cả hai tuần lễ. Theo nội qui nhà trường, những học sinh bệnh lâu ngày không được ở trong ký túc xá. Cô thư ký của trường tốt bụng, thấy gia đình tôi ở xa, nên cho phép tôi về nhà cô dưỡng bệnh. Nhà cô cũng gần trường, nên ba chị bạn dễ tới lui giúp những gì tôi cần. Cứ vài ngày chị Trâm dẫn tôi đi bác sĩ, chị Hà, chị Phước lo chép bài giùm để tôi không mất bài vở, và mấy chị còn giặt quần áo giùm cho tôi nữa.

Sau khi rời khỏi nhà trường, vài năm sau đó chị Trâm nối nghiệp cha mẹ, buôn bán hàng Mỹ A ở Tân-Châu (An-Giang), chị Phước có chồng quân nhân, chị theo chồng dời chỗ ở nhiều lần nên chúng tôi mất liên lạc. Chị Hà dạy học ở Sài-Gòn, tôi dạy học ở Thị-Nghè (Gia-Định) nên chúng tôi thường gặp gỡ nhau. Va chạm thực tế, đời muôn mặt, có bao đắng cay khổ cực, chứ không đơn giản như khi còn ngồi ở ghế nhà trường. Tôi may mắn hơn hai chị kia, được gần gũi chị Hà, chị thường góp ý hoặc an ủi khi tôi gặp khó khăn, buồn khổ. Chị tiếp tục làm cây cao bóng mát che sương nắng cho tôi. Khi có sách báo nào đặc biệt, chị hay đem cho tôi mượn đọc. Nhà chị có vườn cây ăn trái, nên tôi thường được quà “cây nhà lá vườn” của chị.

Năm 1965, tôi xin chuyển chuyên về Tây-Ninh, thỉnh thoảng chúng tôi cũng thăm viếng nhau. Cảm động nhất là sau biến cố 1975, chị vội vã lên Tây-Ninh tìm thăm và vấn an gia đình chúng tôi. Lúc nào chị cũng quan tâm đến tôi như chị ruột lo cho em vậy. Sau này chồng tôi qua đời, ba đứa con của tôi lần lượt vào trường đại học ở Sài-Gòn, chị sẵn sàng cho con tôi tá túc tại nhà chị. Vì trình độ ba đứa khác nhau, chúng nó ở nhà chị tất cả tám năm. Chị chăm sóc chúng như người mẹ, nhắc nhở chúng nó học hành, hay quan tâm giờ giấc đi về của chúng nó, tôi thật an tâm. Các con tôi tự nấu ăn riêng, tiền nhà và tiền điện nước chị không bằng lòng cho tôi phụ trả. Tôi tìm mọi cách để đền ơn chị nhưng chị đều từ chối. Chị thường nói: “Tôi coi con chị như con tôi, tôi sống độc thân, cuộc sống cũng thoải mái. Có các cháu ở đây tôi đỡ cô đơn. Tôi đâu có cất nhà thêm cho chúng nó ở mà chị ngại. Dì cháu ở chung một nhà, tuy chật một chút mà vui, còn tiền điện nước có đáng là bao, không có các cháu ở đây tôi vẫn phải trả tiền điện nước mà”.

Nghe những lời nói rộng lượng của chị tôi thật cảm động, nhớ ơn chị biết bao. Tôi chưa kịp có ý kiến, chị vỗ vai tôi nói tiếp: “Chị có con đông, một mình nuôi một đàn con, ngoài ba cháu lớn ở đây, còn các cháu nhỏ ở nhà nữa, để dành tiền lo cho các cháu”. Nói đến đây, chị cười nhìn tôi và nhắc lời hẹn ngày xưa, lúc ở chung nôi trú bốn đứa đã hứa với nhau, “Đến già, khi không còn vướng bận việc gia đình, chúng mình sẽ ở chung với nhau”. Bây giờ mất liên lạc chị Trâm và chị Phước, chỉ còn chị và tôi, chừng nào tất cả các cháu đều có gia đình, thì chị đến Bình-Dương hoặc tôi về Tây Ninh, ở với chị”.

Từ khi tôi làm bạn với chị đến nay, chị luôn xem tôi như đứa em của chị. Chị là chỗ dựa vững chắc của tôi. Cố lúc tôi làm ăn thua

lỗ, tôi đành cầm căn nhà cho ngân hàng lấy mười lăm cây vàng. Gần hết hạn, tôi không có khả năng hoàn trả vàng lại cho họ. Tôi đi vay mượn nhiều nơi nhưng đều bị từ chối, túng cùng tôi phải nhờ chị. Muốn mẹ con tôi giữ được mái ấm gia đình, dù suốt đời dạy học, chị chỉ dành dụm được ba cây vàng. Chị vội đi mượn những người trong gia đình của chị, góp đủ số vàng cần thiết, khẩn cấp cứu nguy chúng tôi. Thật tình mà nói, chị và gia đình chị đối với tôi bằng cả trái tim nhân ái, một ân huệ quá to lớn, tôi luôn luôn khắc cốt ghi tâm. Sau đó tôi đã cố xoay trở trả đủ số vàng chị đã giúp tôi, hầu chị không thất hứa với gia đình. Thật công ơn của chị nặng bằng non, tấm lòng của chị bao la như biển cả, mỗi lần nhớ đến việc giúp đỡ to lớn này, lòng tôi không khỏi xúc động và nhớ ơn.

Từ trước đến giờ chúng tôi vẫn liên lạc mật thiết với nhau, dù sau này tôi sống xa chị nửa vòng trái đất. Đột nhiên, gần hai năm nay chúng tôi mất liên lạc. Tôi đã gọi điện thoại dò hỏi bạn bè nhưng không ai biết chị ở đâu. Cách đây một năm, có dịp trở lại quê nhà, tôi quyết đi tìm chị. Đứng trước căn nhà tôi muốn tìm, căn nhà quá quen thuộc trước kia, khi vừa tới cổng là tôi bấm chuông ngay. Bây giờ, qua bao năm xa cách, đứng trước cổng nhà, tôi e ngại, ngập ngừng bao lần mới đưa tay bấm chuông, vì lòng tôi bồi hồi lo lắng: “Còn cảnh cũ, thiếu người xưa”. Nếu căn nhà này đổi chủ thì tôi hụt hẫng vô cùng! Một bà khoảng năm mươi tuổi, dáng dong dỏng cao, ra mở cửa. Bà cho biết, bạn tôi đã bán căn nhà này cho bà ta gần hai năm nay. Thảo nào tôi mất liên lạc với chị Hà từ dạo ấy. Tôi ân cần hỏi bà chủ mới:

- Bà làm ơn cho biết, cô chủ cũ dời về đâu?

Bà chủ lạnh lùng trả lời:

- Nghe bà ấy bảo về ở khu chợ Bàn-Cờ, tôi chỉ biết thế, chứ tôi không biết địa chỉ rõ rệt.

Vừa nói bà vừa gật đầu chào, tôi biết không thể dò hỏi thêm điều gì được, nên tôi chào bà, rồi nhờ xe chở tôi đến khu chợ Bàn-Cờ. Khu này có nhiều đường hẻm chằng chịt, đan vào nhau, không biết địa chỉ làm sao tìm? Tôi đành đóng vai “Bác Xã Xệ” ở quê lên thành tìm người quen. Tôi thăm tính, làm dấu từng con hẻm, phải đi thứ tự theo đường ngang và đường dọc, đi từ phía bên mặt chợ, xong đến bên trái chợ. Chạy khó hỏi thăm từng nhà, tôi hy vọng sẽ tìm được nhà chị. Đi tìm hồi lâu tôi mới thấy trở ngại lớn, vì có nhiều nhà khoá cửa bên ngoài bằng ống khoá to tướng, chúng tỏ trong nhà không có ai, làm sao hỏi thăm được? Tuy trời nắng chói chang, nhưng tôi lấy nón xuống, để đầu trần, với hy vọng mong manh rằng chị Hà tình cờ gặp tôi, chị sẽ dễ nhận tôi hơn. Đường hẻm nào tôi cũng đi, kiên nhẫn hỏi thăm từng nhà, chỗ nào người ta cũng trả lời là không biết chị. Vài người nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên, có lẽ họ nghĩ: “Ở khu Bàn-Cờ này dù biết địa chỉ còn khó tìm nhà, không biết số nhà, tên đường, Tết Công-Gô mới tìm được!”

Trời về chiều, không khí oi bức thật khó chịu, mây bắt đầu giăng phủ một góc trời, gió nổi lên, cát bụi bay tứ tung, rồi mưa bắt đầu rơi lộp độp trên mái nhà, trên đường phố. Tôi đành phải tạm ngưng đi tìm chị. Đứng trú mưa dưới mái hiên một cửa tiệm, lòng tôi buồn rười rượi. Những hình ảnh xa xưa hiện ra trong óc tôi. Tôi nhớ từng vụn vặt, từng câu nói, nụ cười và tình thân thiện của bạn bè trong ký túc xá, nhứt là tình thương yêu như chị em của bốn đứa chúng tôi. Như Đức Phật đã nói: “Đời là vô thường”, thấm thoát, chúng tôi rời trường hơn 50 năm, có biết bao thay đổi, tuy nhiên tình cảm của tôi đối với các bạn thân vẫn còn. Tôi ước mong với phép màu nhiệm, ân trên giáng phước lành, giúp chúng tôi có một ngày họp mặt, ngày đó vui biết bao!

Vì mưu cầu cuộc sống, vì chiến tranh, vì đời chổ ở nhiều lần, chúng tôi đã mất liên lạc với chị Trâm và chị Phước. Bây giờ tôi không tìm được chị Hà, tôi cảm thấy chơi vơi, lạc lõng vô cùng. Đặc biệt là những ân tình của chị đã dành cho tôi gần nửa thế kỷ. Tuy chơi thân với chúng tôi, chị Hà vẫn thường giúp các bạn khác khi họ cần. Lúc nào chị cũng niềm nở với mọi người. Tánh tình hiền lành tế nhị nên được cảm tình hầu hết các bạn trong ký túc xá. Sau này tôi quen với mấy người bạn dạy cùng trường với chị, họ cho biết: “Khi những đồng nghiệp của chị gặp khó khăn, chị tìm cách giúp tùy khả năng. Riêng bản thân của chị, chị sống rất giản dị, bình dân”. Những người thọ ơn chị không bao giờ đáp ơn chị được, chị quyết liệt từ chối, quả thật chị chỉ “Cầu cho chớ không cầu báo”.

Thuở học trò tôi là người may mắn. Ở tỉnh bơ vợ lên đô thành ăn học, gặp được những người bạn tốt, thương yêu dìu dắt nhau trên đường học vấn, nhứt là chị Hà, một tâm hồn cao thượng hiếm có trên đời. Tình cảm của chị đối với tôi, tôi nguyên nhớ mãi suốt đời. Chị đúng là một vị ân nhân của tôi.

ÂN NHÂN CỦA TÔI

Chị là ai đầu thai trần thế?
Là ân nhân cứu khổ cả đời tôi
Chị nói: “Xưa có Lưu Bình, Dương Lễ
Nay bạn bè hai đứa khác nhau chi?”
Khác xa lắm, Dương Lễ đền ơn bạn quý
Tôi đoạn đành bỏ chị ra đi
Phương trời xa vơi vợi sầu bi
Đề mình chị mong chờ mòn mỏi
Nhớ xưa, hẹn nhau cuối đời tụ hội

Đất Bình-Dương hay chân núi Điện-Bà
Trong nhà nhỏ, hai bạn già ngắm trời, ngắm đất
Hầu quên hết bao đắng cay khổ cực
Của cuộc đời ô trọc gian nan
Chưa thực hiện được giấc mộng vàng
Sao lại nỡ mất dây liên lạc?
Để riêng tôi, một mình ngơ ngác!
Chị ở đâu?

Hồ Thị Đạm